

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 16/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hùng Phước**

Ông **Nguyễn Thanh Hải**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:* Ông **Lưu Minh Cường** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn Đ, sinh năm: 1974, tại: Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn Bé và bà Trần Thị Có [chết]; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị tạm giam ngày 11/5/2020. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Bà **Trần Thị K E**, sinh năm: 1953.

Đại diện cho người bị hại Trần Thị Kim Em có bà **Bùi Thị Mỹ T**, sinh năm: 1971, là con ruột.

Trú tại: ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kim Em có ông Nguyễn Văn Bảo – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà **Lê Thị D**, sinh năm: 1971; trú tại: ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm: 2004; trú tại: ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, sau khi uống rượu xong Võ Văn Đ thấy chị Bùi Thị Mỹ T [em bà con bạn dì] đang tìm người thân để gửi chìa khóa nhà của mẹ ruột là bà Trần Thị K - sinh năm 1953 [là dì ruột thứ tám của Đương bị bệnh mất trí nhớ] thuộc ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, thì Đ nói với Tuyên để Đ giữ chìa khóa giùm, do nhà Đương gần nhà bà E sẽ thuận tiện trong coi, Tuyên đồng ý, Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mặc quần sọt Jeans, ở quần áo thun vắt trên vai và dùng chìa khóa mở cửa vào nhà bà Em, thì nhìn thấy bà Em nằm trên giường có mặt áo nhưng không mặc quần để lộ vùng nhạy cảm. Do muốn quan hệ tình dục nên Đương đến gần giường và nói chuyện với bà Em, rồi kéo bà Em đứng dậy, Đương ôm ngang hông bà Em, vừa ôm vừa có động tác kích thích như quan hệ tình dục. Tiếp tục Đương xô bà Em xuống giường rồi cởi quần ra nằm lên người bà Em, tay cầm dương vật đưa vào âm hộ bà Em quan hệ tình dục được khoảng 5 phút thì chị Tuyên và Lê Thị Dung đến vén màn cửa sổ nhìn thấy trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ:

01 quần lót nam có chữ JOHNMY màu đen, 01 quần sọt Jeans màu xanh, 01 áo thun có hình hoa văn màu trắng của Võ Văn Đương.

01 quần lót nữ có chữ ROSE màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu đen, trắng, đỏ của bà Trần Thị Kim Em.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 84/2020/KLGD, ngày 23/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

Về y học: trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Về năng lực: tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu hỗ trợ chi phí giám định cho bà Trần Thị Kim Em là 4.000.000 đồng. Võ Văn Đương đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa khắc phục.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-PT ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố bị cáo Võ Văn Đương về tội “Hiếp dâm” theo điểm e khoản 2 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Kim xin vắng mặt nhưng có gửi bài bảo vệ cho người bị hại trình bày:

Về trách nhiệm hình sự thống nhất với điều khoản cáo trạng truy tố và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Đại diện của người bị hại, chị Tuyên thống nhất xét vắng mặt trợ giúp viên pháp lý vì trợ giúp viên pháp lý có gửi bài bảo vệ cho mẹ chị và thống nhất lời trình bày của trợ giúp viên pháp lý, cụ thể:

Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người mẹ chị số tiền 30.000.000 đồng.

Kiểm sát viên, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ, hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn Đ mức án từ 8 năm đến 9 năm tù về tội Hiếp dâm; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng [có chị T đại diện]. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tiêu hủy quần, áo trong vụ án do bị cáo, đại diện người bị hại không yêu cầu nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố được giảm án sớm về với gia đình phụng dưỡng cha già không ai chăm sóc.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, sau khi uống rượu xong bị cáo thấy chị Bùi Thị Mỹ T [em bà con bạn dì] đang tìm người thân để gửi chìa khóa nhà của mẹ ruột là bà Trần Thị Kim E - sinh năm 1953 [là dì ruột thứ 8 của bị cáo] thì bị cáo nói với Tuyên để bị cáo giữ chìa khóa giùm, do nhà bị cáo gần nhà bà Em sẽ thuận tiện trong coi, T đồng ý, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo dùng chìa khóa mở cửa vào nhà bà Em, thì nhìn thấy bà Em nằm trên giường có mặt áo nhưng không mặc quần để lộ vùng nhạy cảm. Do muốn quan hệ tình dục nên bị cáo đến gần gần và nói chuyện với bà Em, sau đó bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bà E. Bị cáo đã bị chị Tuyên và Lê Thị D phát hiện và nhìn thấy sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 84/2020/KLGD, ngày 23/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bà Trần Thị Kim E.

Về y học: trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Về năng lực: tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Bị cáo Võ Văn Đ là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng bà Trần Thị Kim Em là di ruột của bị cáo bị bệnh mất trí nhớ và không nhận thức được hành vi của mình, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Hiếp dâm” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết bị hại là di ruột của mình đang mắc bệnh mất trí nhớ nhưng vì dục vọng của bản thân mà bị cáo không thể kềm chế được hành động dâm dục, trái đạo đức xã hội. Hành vi của bị cáo đi ngược lại luân thường đạo lý, bất chấp chế tài của pháp luật. Đối với bị cáo cần có mức án thật nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí giám định cho bà Trần Thị Kim E là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện cho người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nhận lại quần, áo đã giao nộp và những đồ vật này cũng không còn giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy, cụ thể:

- 01 quần lót nam có chữ JOHNMY màu đen, 01 quần sọt Jeans màu xanh, 01 áo thun có hình hoa văn màu trắng của bị cáo Võ Văn Đương.

- 01 quần lót nữ có chữ ROSE màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu đen, trắng, đỏ của bà Trần Thị Kim Em.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ, phạm tội: “**Hiếp dâm**”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 08 [Tám] năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền là 30.000.000 đồng [có đại diện là chị Trần Thị Mỹ Tuyên].

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng thu giữ như sau:

- 01 quần lót nam có chữ JOHNMY màu đen, 01 quần sọt Jeans màu xanh, 01 áo thun có hình hoa văn màu trắng của Võ Văn Đ.

- 01 quần lót nữ có chữ ROSE màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu đen, trắng, đỏ của bà Trần Thị Kim E.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại và đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9. Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TANDTP Cần Thơ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATPCT;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- Trại tạm giam CATPCT (nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Hùng Phước

Nguyễn Tiến Thịnh